

MỤC TIÊU CHỦ ĐỀ NƯỚC VÀ HIỆN TƯỢNG TỰ NHIÊN
LỚP MGG 4, 5 TUỔI LỌNG SỌT

Thời gian thực hiện 3 tuần từ ngày từ 31/3 - 18/4/2025

ST T	Độ tuổi	Mục tiêu	Nội dung		Hoạt động
			Chung	Riêng	
1. Lĩnh vực phát triển thể chất					
a) Phát triển vận động					
3	4	Trẻ giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động: - Đi trên ghế thể dục	* 4,5 T: - 4T: Đi trên ghế thể dục (5: Đeo đội túi cát)	- Đi trên ghế thể dục	* Hoạt động học - Đi trên ghế thể dục - Đi trên dây. - Bò dích dắc qua 5-7 điểm - Tung và bắt bóng với người đối diện– Tung bắt bóng tại chỗ. * Hoạt động chơi - Trò chơi mới: Trờ mưa; Lá và gió; Kéo cưa lừa xẻ.
4	5	Trẻ biết giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động: - Đi trên dây.	* 4,5 5: Đi trên dây (Dây đặt trên sàn)	- Đi trên dây	
7	4	- Trẻ biết phối hợp tay - mắt trong vận động: - Tung bắt bóng với người đối diện (cô/bạn): bắt được 3 lần liên không rơi bóng (khoảng cách 3 m).		Tung bắt bóng với người đối diện	
8	5	- Trẻ biết phối hợp tay- mắt trong vận động: Tung bắt bóng tại chỗ		- Tung bắt bóng tại chỗ	
9	4	Trẻ thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập: - Trèo qua ghế dài	- Bò dích dắc: 5t: Bò dích dắc qua 7 điểm		
10	5	Trẻ thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập: - Bò dích dắc qua 7 điểm			
b) Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe					

27	4	Trẻ có một số hành vi tốt trong vệ sinh, phòng bệnh covid 19 khi được nhắc nhở: - Vệ sinh răng miệng, đội mũ khi ra nắng, mặc áo ấm, đi tất khi trời lạnh. đi dép giày khi đi học.	* 4,5 tuổi - Tập luyện một số thói quen tốt về giữ gìn sức khỏe. - Lợi ích của việc giữ gìn vệ sinh thân thể, vệ sinh môi trường đối với sức khỏe con người. - Ích lợi của mặc trang phục phù hợp với thời tiết. - Lựa chọn trang phục phù hợp với thời tiết. - Đi vệ sinh đúng nơi quy định - Bỏ rác đúng nơi quy định		* Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh cá nhân: - Trẻ vệ sinh cá nhân sạch sẽ, đội mũ khi ra nắng, đi giày dép khi đi học. - Trẻ tự rửa tay, rửa mặt, vệ sinh răng miệng. - Vứt rác, đi vệ sinh đúng nơi quy định, - Trò chuyện với trẻ về lựa chọn trang phục phù hợp với thời tiết, biểu hiện ốm và cách phòng tránh khi ốm
28	5	Trẻ có một số hành vi và thói quen tốt trong vệ sinh, phòng bệnh covid 19: - Vệ sinh răng miệng: sau khi ăn hoặc trước khi đi ngủ, sáng ngủ dậy - Ra nắng đội mũ; đi tất, mặc áo ấm khi trời lạnh. - Nói với người lớn khi bị đau, chảy máu hoặc sốt.... - Che miệng khi ho, hắt hơi. - Đi vệ sinh đúng nơi quy định. - Bỏ rác đúng nơi qui định; không nhổ bậy ra lớp.	* 4,5 tuổi - Nhận biết một số biểu hiện khi ốm. - Kêu cứu và chạy khỏi nơi nguy hiểm.	- Sử dụng trang phục phù hợp với thời tiết.	* Hoạt động chơi - Vệ sinh phòng bệnh tay chân miệng: nhắc trẻ khi sốt, ho, khó thở phải báo cô giáo - Dạy trẻ không được chơi gần ở những nơi nguy hiểm: ao, ruộng nước, suối, bể chứa nước, bụi rậm.....; Không chơi những đồ dùng nguy hiểm - Dạy trẻ khi gặp
30		- Trẻ nhận ra những nơi như: hồ, ao, ruộng nước, suối, bể chứa nước... là nơi nguy hiểm, không được chơi gần.			
32	4	- Trẻ nhận ra một số trường hợp nguy hiểm và gọi người giúp đỡ: Biết gọi người lớn khi gặp một số trường hợp khẩn cấp: cháy, có người rơi xuống nước, ngã chảy máu.		Cách phòng tránh đơn giản khi ốm	

34		- Trẻ biết những nơi như: hồ, ao, bể chứa nước, giếng, bụi rậm ... là nguy hiểm và nói được mỗi nguy hiểm khi đến gần.			nguy hiểm phải biết gọi người lớn - Biết kêu cứu, chạy khỏi nơi nguy hiểm. - Không chơi những vật có thể gây nguy hiểm.
36	5	- Trẻ nhận biết được một số trường hợp không an toàn và gọi người giúp. Biết gọi người lớn khi gặp trường hợp khẩn cấp: cháy, có bạn/người rơi xuống nước, ngã chảy máu ...		- Nhận biết một số nguyên nhân bị ốm và cách phòng tránh	

2. Lĩnh vực phát triển nhận thức

a) Khám phá khoa học

38		Trẻ biết phối hợp các giác quan để xem xét sự vật, hiện tượng như kết hợp nhìn, sờ, ngửi, nếm... để tìm hiểu đặc điểm của đối tượng.	*4,5t - Một vài đặc điểm, tính chất của đất, đá, cát, sỏi.	- Một số hiện tượng thời tiết theo mùa và ảnh hưởng của nó đến sinh hoạt của con người, phòng chống thiên tai và ứng phó với biến đổi khí hậu tại địa phương.	* Hoạt động học: - KPKH: + Sự kỳ diệu của nước 5E + Tìm hiểu về ngày và đêm + Mưa đến từ đâu * Hoạt động chơi: - Chơi ngoài trời: - Trải nghiệm sự đổi màu của nước + Pha màu vào nước, cho muối vào nước, đường vào nước, ... + Vật chìm, vật nổi + Nước sạch, nước bẩn. + Nước ở thể lỏng, bốc hơi, nước đá. + Chơi với nước Làm thí nghiệm, thực hành trải
39	4	Trẻ quan tâm đến những thay đổi của sự vật, hiện tượng xung quanh với sự gợi ý, hướng dẫn của cô giáo như đặt câu hỏi về những thay đổi của sự vật, hiện tượng: Vì sao cây lại héo? Vì sao lá cây bị ướm?....	- Trái đất nóng lên. - Sự khác nhau giữa ngày và đêm. - Các nguồn nước trong môi trường sống. - Các nguồn nước ở địa phương - Ích lợi của nước với đời sống con người, con vật và cây.		
40		Trẻ biết làm thử nghiệm và sử dụng công cụ đơn giản để quan sát, so sánh, dự đoán. Ví dụ: Pha màu/ đường/muối vào nước, dự đoán, quan sát, so sánh.	- Một số đặc điểm, tính chất của nước. - Nguyên nhân gây ô nhiễm		

			nguồn nước và cách bảo vệ nguồn nước. - Không khí, các nguồn ánh sáng và sự cần thiết của nó với cuộc sống con người, con vật và cây.		nhịệm thực tế - Mỗi liên hệ đơn giản giữa cây, con người với môi trường sống của chúng.
43		Trẻ biết phối hợp các giác quan để quan sát, xem xét và thảo luận về sự vật, hiện tượng như sử dụng các giác quan khác nhau để xem và thảo luận về đặc điểm của các hiện tượng tự nhiên, lợi ích của nước với con người.		- Một số hiện tượng thời tiết thay đổi theo mùa và thứ tự các mùa, phòng chống thiên tai và ứng phó với biến đổi khí hậu tại địa phương: sạt lở đất, lũ, lụt	* Hoạt động chơi: * Đón trẻ: - Trò chuyện về một số nguồn nước, sự cần thiết của nước đối với đời sống con người (TCTV: Nước khoáng; nước máy)
44	5	- Trẻ tò mò tìm tòi, khám phá các sự vật, hiện tượng xung quanh như đặt câu hỏi về sự vật, hiện tượng: Tại sao có mưa?...		- Sự khác nhau giữa mặt trời, mặt trăng.	- Trò chuyện về ngày và đêm, tác hại của biến đổi khí hậu đến đời sống của con người (TCTV: Hạn hán)
45		Trẻ biết làm thử nghiệm và sử dụng công cụ đơn giản để quan sát, so sánh, dự đoán, nhận xét và thảo luận. Ví dụ: Thử nghiệm gieo hạt/trồng cây được tưới nước và không tưới, theo dõi và so sánh sự phát triển.			- Trò chuyện về nguyên nhân gây ô nhiễm môi trường (TCTV: Thiệt hại)
51	4	Trẻ nhận xét được một số mối quan hệ đơn giản của sự vật, hiện tượng gần gũi. Ví dụ: “Cho thêm đường/ muối nên nước ngọt/mặn hơn”	* 4,5t - Quan sát, phán đoán mối liên hệ đơn giản của sự vật, hiện tượng.		* Hoạt động chơi: - Xem sách, tranh truyện về một số nguồn nước; hiện tượng tự nhiên; các mùa trong năm.
52	5	Trẻ nhận xét được mối quan hệ đơn giản của sự vật, hiện tượng. Ví dụ: “Nắp cốc có những giọt nước do nước nóng bốc hơi”.			- Chơi ngời trời: + Vật chìm, vật nổi + Nước sạch, nước bẩn
53		Trẻ thích khám phá sự vật hiện tượng xung quanh			+ Nước ở thể lỏng, bốc hơi, nước đá.

					+ Chơi với nước Làm thí nghiệm, thực hành trải nghiệm thực tế
--	--	--	--	--	--

b) Làm quen với một số khái niệm sơ đẳng về toán

73	5	Trẻ nói được ngày trên lịch lịch và giờ chẵn trên đồng hồ	- Nhận biết ý nghĩa các con số được sử dụng trong cuộc sống hàng ngày		* Hoạt động học: LQVT: - Đo dung tích các vật, so sánh và diễn đạt kết quả đo. * Hoạt động chơi: - Góc học tập: - Nhận biết các buổi: sáng, trưa, chiều, tối - Nhận biết hôm qua, hôm nay, ngày mai. - Thực hành gọi tên các thứ trong tuần, nói tên các mùa trong năm. * Trả trẻ: Trò chuyện với trẻ các buổi: sáng, trưa, chiều, tối. - Trò chuyện giúp trẻ biết hôm qua, hôm nay, ngày mai. - Trò chuyện với trẻ gọi tên các thứ trong tuần.
78	4	Trẻ sử dụng được dụng cụ để đo độ dài, dung tích của 2 đối tượng, nói kết quả đo và so sánh.		Đo dung tích bằng một đơn vị đo .	
79	5	Trẻ sử dụng được một số dụng cụ để đo, đong và so sánh, nói kết quả		- Đo dung tích các vật, so sánh và diễn đạt kết quả đo.	
85	4	- Trẻ biết mô tả các sự kiện xảy ra theo trình tự thời gian trong ngày.		- Nhận biết các buổi: sáng, trưa, chiều, tối.	
86	5	- Trẻ gọi đúng tên các thứ trong tuần, các mùa trong năm.		- Nhận biết hôm qua, hôm nay, ngày mai.	
87		- Trẻ có thể phân biệt hôm qua, hôm nay, ngày mai qua các sự kiện hàng ngày.		- Gọi tên các thứ trong tuần.	

3. Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ

108	4	Trẻ lắng nghe và trao đổi với người đối thoại.	* 4,5 tuổi - Hiểu và làm theo yêu cầu (4T: Hiểu và làm		Hoạt động chơi
-----	---	--	--	--	-----------------------

109	5	Trẻ thực hiện được các yêu cầu trong hoạt động tập thể, ví dụ: “Các bạn có tên bắt đầu bằng chữ cái T đứng sang bên phải, các bạn có tên bắt đầu bằng chữ H đứng sang bên trái”.	theo được 2, 3 yêu cầu. 5T: Hiểu và làm theo được 2, 3 yêu cầu liên tiếp) bằng tiếng mẹ đẻ của trẻ. - Nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc của địa phương. - Nghe những bài hát dân ca, những câu truyện của dân tộc, địa phương trẻ		Hoạt động góc: + Góc phân vai: Góc phân vai: Chơi nấu ăn (TCTV: Cân rưỡi); chơi bán hàng (TCTV: Thực phẩm sạch); chơi bác sĩ. + Góc xây dựng: Xây đài phun nước; xây vườn cây ăn quả; xây công viên cây xanh
111		Trẻ lắng nghe và nhận xét ý kiến của người đối thoại.			
114	4	Trẻ có thể sử dụng được các từ chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm,...	*4,5tuổi - Phát âm các từ tiếng mẹ đẻ của trẻ. Phát âm các tiếng mẹ đẻ của trẻ: Tiếng H.Mông - Đọc thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, hò vè.	- Phát âm các từ tiếng mẹ đẻ của trẻ	* Hoạt động học TCTV: - Đám mây, mặt trời - Mặt trăng, ngôi sao - Sấm sét, trời mưa
115		Trẻ có thể sử dụng được các loại câu đơn, câu ghép, câu khẳng định, câu phủ định.			
116		Trẻ có thể đọc thuộc bài thơ, ca dao, đồng dao “Cầu vồng”, ca dao, đồng dao “Hạt mưa hạt móc”...			
119	5	Trẻ có thể kể rõ ràng, có trình tự về sự việc, hiện tượng nào đó để người nghe có thể hiểu được.		- Đặt các câu hỏi: Tại sao? Như thế nào? Làm bằng gì? - Sử dụng các từ biểu cảm, hình	* Hoạt động học: - LQVH: + Thơ: Cầu vồng (TCTV: Cầu vồng, mưa rào, rục rỡ) * Hoạt động chơi: - Đọc đồng dao, ca dao: Hạt mưa hạt
121		Trẻ có thể dùng được câu đơn, câu ghép, câu khẳng định, câu			

		phủ định, câu mệnh lệnh,...		tượng	móc; Mưa; Nắng....
123		Trẻ có khả năng đọc biểu cảm bài thơ “Cầu vồng”, đồng dao “Hạt mưa hạt móc”, ca dao...			- Trò chuyện với trẻ, để trẻ có thể kể rõ ràng, trình tự về sự việc. - Xem sách, tranh ảnh về nguồn nước, hiện tượng tự nhiên, các mùa
128	4	Trẻ kể chuyện “Giọt nước tí xíu” có mở đầu, kết thúc.		- Mô tả hiện tượng.	* Hoạt động học: LQVH: + Truyện: Giọt nước tí xíu * Hoạt động chơi: - Nghe đọc truyện “Giọt nước tí xíu” - Xem tranh truyện kể chuyện theo tranh “Giọt nước tí xíu”. - Thực hành lật mở sách, tranh truyện - Hoạt động góc: - Góc thư viện: Làm anlbun về một số hiện tượng tự nhiên (TCTV: Biến đổi khí hậu); các mùa trong năm
130	5	Trẻ có thể kể lại nội dung câu truyện Giọt nước tí xíu theo trình tự nhất định	Kể lại truyện đã được nghe (5T: Kể lại chuyện đã được nghe theo trình tự)		
131		Trẻ có thể kể chuyện “Giọt nước tí xíu” theo tranh minh họa và kinh nghiệm của bản thân	Kể lại sự việc (4T: Kể lại sự việc có nhiều tình tiết. 5T: Kể lại sự việc theo trình tự) - 4t: Mô tả sự vật tranh ảnh.	- Kể chuyện theo đồ vật, theo tranh.	
132		Trẻ có thể kể thay đổi một vài tình tiết như thay tên nhân vật, thay đổi kết thúc, thêm bớt sự kiện.... trong nội dung truyện.	- Phát âm tiếng mẹ đẻ của trẻ: Tiếng Khơ mú, tiếng thái		
139	4	Trẻ biết mô tả hành động của các nhân vật trong tranh.	*4,5 Tuổi - Phân biệt phần mở đầu, kết thúc của sách.		
143	5	Trẻ biết cách “đọc sách” từ trái sang phải, từ trên xuống dưới, từ đầu sách đến cuối sách.	- Đọc truyện qua các tranh vẽ - Bảo vệ sách - Giữ gìn sách - Xem và nghe đọc các loại sách khác nhau		
145		Trẻ kể truyện theo tranh minh họa và kinh nghiệm của bản thân.			

149		Trẻ nhận dạng các chữ trong bảng chữ cái tiếng Việt	- Nhận dạng các chữ cái: g, y		* Hoạt động học: LQCC: g, y (5E) LQCV: Tập tô g, y
151	5	Tô, đồ các nét chữ, sao chép một số ký hiệu, chữ cái, tên của mình.		Sao chép một số ký hiệu, chữ cái, tên của mình.	* Hoạt động chơi: - Xếp hạt hạt để tạo thành các chữ cái - Cho trẻ tô đồ các nét chữ
4. Lĩnh vực phát triển tình cảm và kỹ năng xã hội					
184	5	- Trẻ thể hiện sự thích thú trước cái đẹp của các hiện tượng tự nhiên như cầu vồng..	- Quan tâm đến lễ hội của địa phương Điện Biên như: Lễ hội đền hoàng Công Chắt, Lễ hội hoa ban...	- Quan tâm đến một vài nét văn hoá truyền thống của địa phương	* Hoạt động chơi: + Cho trẻ xem video về cảnh đẹp, lễ hội của địa phương Điện Biên như: Lễ hội hoa ban... - Chấp nhận sự phân công của nhóm bạn, thực hiện nhiệm vụ đơn giản cùng người khác. - Hoạt động góc: + Góc phân vai: Chơi nấu ăn; chơi bán hàng; chơi bác sĩ + Góc thiên nhiên: Chăm sóc cây *HD ăn, ngủ, vệ sinh cá nhân: - Thực hành rửa tay, rửa mặt tiết kiệm nước * HD lao động - Nhắc nhở trẻ giữ gìn, bảo vệ môi trường (không xả rác bừa bãi ra sân trường).
189	4	- Trẻ biết trao đổi, thoả thuận với bạn để cùng thực hiện hoạt động chung (chơi, trực nhật ...).	* 4-5 tuổi: Một số quy định trật tự khi ăn, khi ngủ - Lắng nghe ý kiến của người khác, sử dụng lời nói, cử chỉ, lễ phép - Hợp tác - Quan tâm, giúp đỡ bạn		
194	5	- Trẻ biết lắng nghe ý kiến, trao đổi, thoả thuận, chia sẻ kinh nghiệm với bạn.			
205	5	- Trẻ nhận ra việc làm của mình có ảnh hưởng đến người khác;		- Nhận xét và tỏ thái độ với hành vi “đúng”- “sai”, “tốt” - “xấu	

210	4	- Trẻ không để tràn nước khi rửa tay, tắt quạt, tắt điện khi ra khỏi phòng	* 4,5 tuổi - Tiết kiệm điện, nước - Giữ gìn vệ sinh môi trường bản làng, trường lớp. - Bảo vệ chăm sóc cây cối.		- Nhặt lá cây sân trường - Trục nhật
213	5	- Trẻ biết nhắc nhở người khác giữ gìn, bảo vệ môi trường (không xả rác bừa bãi, bẻ cành, hái hoa...).			
214		- Trẻ biết tiết kiệm trong sinh hoạt: tắt điện, tắt quạt khi ra khỏi phòng, khoá vòi nước sau khi dùng, không để thừa thức ăn.			

5. Lĩnh vực phát triển thẩm mỹ

222	4	Trẻ hát đúng giai điệu, lời ca, hát rõ lời và thể hiện sắc thái của bài hát qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ: Cho tôi đi làm mưa với; Mùa hè đến	*4,5t - Hát đúng giai điệu, lời ca của bài hát: Cho tôi đi làm mưa với; Mùa hè đến.	- Nghe và nhận ra các loại nhạc khác nhau (nhạc thiếu nhi, dân ca). - Lựa chọn, thể hiện các hình thức vận động theo nhạc. - Lựa chọn dụng cụ âm nhạc để gõ đệm theo nhịp điệu bài hát	* Hoạt động học: - Âm nhạc: + Hát theo nhạc: Cho tôi đi làm mưa với + DH: Mùa hè đến * Hoạt động chơi: - Trò chơi âm nhạc: Nghe tiết tấu tìm đồ vật. - Trẻ nghe giai điệu bài hát: + NH: Mưa rơi; Bốn mùa em yêu. + Góc âm nhạc Biểu diễn văn nghệ
223		Trẻ biết vận động nhịp nhàng theo nhịp điệu các bài hát; " Cho tôi đi làm mưa với " với các hình thức (vỗ tay theo nhịp)	- Vận động theo nhạc: Cho tôi đi làm mưa với. 4,5: Vận động nhịp nhàng theo giai điệu, nhịp điệu của các bài hát, bản nhạc)		
224		Trẻ biết lựa chọn và tự thể hiện hình thức vận động theo bài hát, bản nhạc.	- Hát các bài hát tiếng mẹ đẻ.		
225		- Trẻ biết lựa chọn dụng cụ để gõ đệm theo nhịp điệu.	- Thể hiện sắc thái, tình cảm của bài hát.	- Nghe và nhận biết các thể loại âm nhạc khác nhau (nhạc thiếu nhi, dân ca.)	
226	5	Trẻ biết hát đúng giai điệu, lời ca, hát diễn cảm phù hợp với sắc thái, tình cảm của bài hát: Cho tôi đi làm mưa với; Mùa hè đến qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ, cử chỉ...			

227		Trẻ vận động nhịp nhàng phù hợp với sắc thái, nhịp điệu bài hát: "Cho tôi đi làm mưa với" với các hình thức (vỗ tay theo nhịp)		- Nghe và nhận ra sắc thái (vui, buồn, tình cảm tha thiết) của bài hát, bản nhạc	
228		Trẻ tự nghĩ ra các hình thức để tạo ra âm thanh, vận động, hát theo các bản nhạc, bài hát: Cho tôi đi làm mưa với; Mùa hè đến.		- Tự nghĩ ra các hình thức để tạo ra âm thanh, vận động theo các bài hát, bản nhạc, điệu nhảy múa đặc sắc của địa phương	
229		Trẻ biết gõ đệm bằng dụng cụ theo tiết tấu tự chọn			
231	4	Trẻ biết phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra sản phẩm.	- Sử dụng các kỹ năng: vẽ, nặn, cắt, xé dán, xếp hình để tạo ra sản phẩm. 4,5: sản phẩm có màu sắc, kích thước, hình dáng/ đường nét. 5: Có bố cục).	- Phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu trong thiên nhiên để tạo ra các sản phẩm.	* Hoạt động học: - Tạo hình: + Vẽ mưa * Hoạt động chơi: - Trẻ sử dụng các nguyên vật liệu để làm tranh các hiện tượng tự nhiên theo ý thích - Hoạt động góc: + Góc tạo hình: Làm bức tranh từ nguyên liệu thiên nhiên; làm bức tranh từ bông
232		Trẻ có thể phối hợp các nét thẳng, xiên, cong, tròn tạo thành bức tranh “vẽ mưa” có màu sắc và bố cục			
239	5	Trẻ biết phối hợp và lựa chọn các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu thiên nhiên để tạo ra sản phẩm.		- Lựa chọn, phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu trong thiên nhiên, phế liệu để tạo ra các sản phẩm.	
240		Trẻ có thể phối hợp các kỹ năng vẽ để tạo thành bức tranh “vẽ mưa” có màu sắc hài hoà, bố cục cân đối.			

NGƯỜI LẬP

KÝ DUYỆT CỦA BAN GIÁM HIỆU

Lường Thị Sinh

Trần Thị Làn

